

Bản án số: 104/2022/HS-ST

Ngày: 08/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 20 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Duy C (tên gọi khác: B), sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: chung cư T, khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Ngọc S và bà Lê Thị T; có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 (Có mặt)

- Người bị hại: Bà Trần Thị Mỹ Q; sinh năm 2004; trú tại: Hẻm A, tỉnh lộ 50, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp B, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau – Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Mai P, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ N, ấp X, xã Trừ Văn

T, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội facebook, Vũ Duy C kết bạn làm quen với Trần Thị Mỹ Q. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, C và Q gặp nhau lần đầu, sau khi đi chơi, Ch chở Q vào khách sạn nghỉ sau đó chở Q về nhà. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe máy biển số 69F1 – 172XX đến đón Q tại hẻm A, tỉnh lộ X, phường L, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục đi chơi. C thấy Q sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trên đường chở Q qua Quận 7 chơi, C nghĩ cách tiếp cận để chiếm đoạt điện thoại của Q. Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 08/11/2021, khi đến trước địa chỉ đường G, khu phố 2, phường M, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, C dừng xe, nói Q xuống xe. C điều khiển xe chạy thêm khoảng 300m thì quay xe lại chỗ Q đứng. C giả vờ nói điện thoại của mình hết pin, nhờ Q bấm số điện thoại của người quen (số điện thoại C tự nghĩ) và cho C mượn điện thoại nói chuyện với người quen mượn tiền. Tin tưởng C nói thật. Q bấm số điện thoại rồi đưa điện thoại cho C mượn (chưa bấm gọi), C cầm điện thoại, giả bộ nói chuyện với người quen rồi nhanh chóng tăng ga, cầm theo điện thoại của Q tẩu thoát. Bị hại bị chiếm đoạt tài sản, đến công an trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan công an bắt giữ được Vũ Duy C cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Vũ Duy C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 390/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy Ban nhân dân Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, có giá trị tài sản là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Trần Thị Mỹ Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen đỏ, C sử dụng để liên lạc với Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7-2017 màu đen, C sử dụng để liên lạc với Q.

- 01 xe máy: biển số 69F1-172XX là phương tiện Vũ Duy C sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xe do ông Lê Văn N đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh: Ông Lê Văn N khai bán xe trên cho bà Võ Thị Mai P. Sau đó, bà P đăng bán xe trên mạng và bán cho một người không rõ lai lịch. Vũ Duy C khai xe trên là của chú ruột C tên Vũ Văn H cho C, ông H chết vào tháng

8/2021. Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe máy trên.

- Về dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị Mỹ Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSQ7 ngày 20/04/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Vũ Duy C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vũ Duy C từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo đã có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Q nên giả vờ mượn điện thoại của chị Q để gọi điện thoại cho người quen; khi chị Q đưa điện thoại cho bị cáo thì bị cáo đưa điện thoại lên tai giả là đang gọi điện thoại, sau đó bị cáo đã nhanh chóng, bất ngờ điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Các hành vi mượn điện thoại, gọi điện cho người quen chỉ là các thủ đoạn nhằm tiếp cận

tài sản lúc này vẫn thuộc quyền sở hữu của chị Q; để chiếm đoạt được tài sản của bị hại bị cáo đã tạo ra sơ hở của bị hại, sau đó nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản số: 390/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy Ban nhân dân Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, có giá trị tài sản là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Duy C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Bị cáo phạm tội là do tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi này là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang về mặt tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vừa điều khiển xe máy vừa cướp giật tài sản của người khác, sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự truy đuổi là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Duy C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Xử lý vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh là tài sản bị cáo C chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trả lại cho bà Trần Thị Mỹ Q là có căn cứ nên không xét.

- 01 xe máy: biển số 69F1-172XX là phương tiện Vũ Duy C sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xe do ông Lê Văn N đứng tên chủ sở hữu, ông Lê Văn N khai bán xe trên cho bà Võ Thị Mai P. Bà P khai đăng bán xe trên mạng và bán cho một người không rõ lai lịch. Vũ Duy C khai xe trên là của chú ruột C tên Vũ Văn H cho C, qua xác minh ông H chết vào tháng 8/2021. Ngày 08/11/2021 bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của xe. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7-2017 màu đen, C sử dụng để liên lạc với Q, tại thời điểm bị cáo liên lạc với bị hại bị cáo chưa nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản

của người khác. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Mỹ Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Duy C (tên gọi khác: Bảo) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy biển số 69F1-172.XX; nhãn hiệu SYM; số loại: ELEGNAT; màu sơn: xanh trắng; số máy: VMSACE-H034511; số khung RLGSC10MHEH034511 (xe cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong). Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Duy C 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen (cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong); 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7-2017 màu đen (cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 61 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (Tk. Thúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh